

Bản án số: 13/2024/HS-ST

Ngày: 24/4/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM THỦY – TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đình Thọ; ông Nguyễn Ngọc Tính.

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Yên – Thư ký TAND huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thủy tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Dương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 4 năm 2024, tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa. Xét xử sơ thẩm công khai (trực tuyến) vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2024/TLST-HS, ngày 20 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/QĐXXST-HS, ngày 12 tháng 4 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Trương Công T; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 10 tháng 9 năm 1995, tại xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Q, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Mường; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Trương Công T1, sinh năm 1962 (đã chết); Con bà: Bùi Văn M, sinh năm: 1964; vợ Cao Thị T2, sinh năm 1994 (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26/10/2023, đến ngày 01/11/2023 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện C. Bị cáo có mặt.

2. Bùi Văn H; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 05 tháng 9 năm 2000, tại xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Q, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Mường; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Bùi Văn M1, sinh năm 1976; Con bà: Cao Thị T3, sinh năm 1975; Vợ: Lò Thị H1, sinh năm 2000; Con: có 01 người con sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26/10/2023, đến ngày 01/11/2023 chuyển tạm giam đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện C. Bị cáo có mặt.

Người chứng kiến:

- Nguyễn Văn C, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn Q, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

- Phạm Trung T4, sinh năm 1954; địa chỉ: Thôn Q, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

Người làm chứng:

- Bùi Văn Q, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

- Nguyễn Văn H2, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 14 giờ 30 phút ngày 26/10/2023, Tổ công tác Công an huyện C tiến hành tuần tra nghiệp vụ trên địa bàn xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Quá trình tuần tra, Tổ công tác phát hiện đối tượng Trương Công T đang đứng tại khu vực thôn Q, xã C, có biểu hiện nghi vấn. Tổ Công tác Công an huyện C đã yêu cầu kiểm tra đối với Trương Công T. Quá trình kiểm tra T đã giao nộp cho Cơ quan Công an huyện C 01 (Một) gói giấy bạc, bên trong có chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn (Nghi là ma túy heroin). Tổ công tác tiến hành thu giữ số tang vật trên và đưa Trương Công T cùng toàn bộ số tang vật về Cơ quan điều tra để tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong tang vật theo quy định.

Quá trình điều tra Trương Công T khai nhận nguồn gốc của số ma túy trên là do: Vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 25/10/2023, Trương Công T rủ Bùi Văn H cùng đi từ thôn Q, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa đến thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh bằng xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α , BKS: 36G5-147.26 của H, để tìm mua ma túy (loại Heroine) về sử dụng cho bản thân và để bán kiếm lời. Do T là người biết đường nên đã điều khiển xe mô tô trên chở H đi tìm mua ma túy. Đi đến khu vực phố G, phường P, thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh thì dừng xe. Khi xuống xe, H đưa cho T 500.000đ (năm trăm nghìn đồng), T lấy của mình 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) và cầm toàn bộ số tiền trên đi bộ một mình tìm người bán ma túy để mua. Trương Công T gặp và mua được một gói ma túy loại Heroine với một người đàn ông (không biết họ tên và địa chỉ) có đặc điểm nhận

dạng khoảng 35 tuổi, cao khoảng 1m65 đến 1m70, mặc quần đen, mặc áo chống nắng, đội mũ bảo hiểm, đeo khẩu trang kín mặt, đi xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α màu đỏ (không nhớ biển kiểm soát) đang đứng ở lề đường thuộc khu vực **phố G, phường P, thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh**, cách chỗ **H** đang đứng chờ khoảng 100m. Sau khi mua được ma túy, **T** cất số ma túy đó vào túi quần và quay lại chỗ **H** đang chờ và điều khiển xe mô tô chở **H** đi về nhà ở của mình tại **thôn Q, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa**. Khi về đến nhà, **Trương Công T** san số ma túy Heroine vừa mua được thành 08 (tám) gói nhỏ, **T** giữ lại 04 (bốn) gói, còn lại 04 (bốn) gói đưa cho **H**. Sau đó, **T** đã sử dụng hết 02 (hai) gói ma túy Heroine cho bản thân. Đến khoảng 11 giờ ngày 26/10/2023, **T** bán cho **Bùi Văn Q**, sinh ngày: 20/10/1996, trú tại **thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa** 01 (một) gói ma túy Heroine với giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tại khu vực lề đường thuộc **thôn Q, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa**, còn lại 01 (một) gói ma túy Heroine chưa kịp bán thì bị Công an huyện phát hiện bắt quả tang.

Trước đó vào ngày 24/10/2023, **Trương Công T** còn bán một lần 01 (một) gói ma túy cho **Bùi Văn Q** với giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tại khu vực **chợ xã C** thuộc **thôn Q, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa**.

Ngày 26/10/2023 **Bùi Văn H** đến trụ sở Cơ quan **Công an huyện C** đầu thú về việc vào ngày 25/10/2023, **Bùi Văn H** với **Trương Công T** đi đến **thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh** để mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời. Khi về nhà **T** ở **Thôn Q, xã C**. **H** được **T** chia cho 04 gói ma túy, đến khoảng 08 giờ ngày 26/10/2023, **H** đã bán cho **Nguyễn Văn H2**, sinh ngày 30/03/1995, trú tại **thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa** 01 (một) gói ma túy, loại Heroine với giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng). Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, **H** tiếp tục bán cho **Nguyễn Văn H2** một gói ma túy, loại Heroine với giá 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Tại bản kết luận giám định số 3982/KL-KTHS Ngày 31 tháng 10 năm 2023, **Phòng K, Công an tỉnh T** kết luận: “Chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn của phong bì niêm phong có ký hiệu M, gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,035g (không phẩy không ba năm gam) loại: Heroine.

Ngày 31/10/2023, Cơ quan CSĐT **Công an huyện C**, đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 133/QĐ-ĐCSKT-MT, trưng cầu **Phòng K - Công an tỉnh T**, giám định số tiền thu giữ trong quá trình bắt quả tang bị can **Trương Công T** và số tiền thu giữ trong quá trình **Bùi Văn H** ra đầu thú.

Tại bản kết luận giám định số 4070/KL-KTHS ngày 08 tháng 11 năm 2023 của **Phòng K, Công an tỉnh T** kết luận: 05 (Năm) tờ tiền gửi giám định là tiền Việt Nam đồng do **Ngân hàng N** phát hành.

Tại bản Cáo trạng số 08/CT-VKSCT, ngày 19/03/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thủy, truy tố bị cáo **Trương Công T**, **Bùi Văn H** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo điểm b khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự.

Đối với **Bùi Văn Q**, sinh ngày: 20/10/1996. **Q** khai nhận đã mua ma túy là **H3** với **Trương Công T** 02 (hai) lần vào các ngày 24, 26/10/2023. Sau khi mua ma túy, **Bùi Văn Q** đã đi đến khu vực bãi mía thuộc **thôn Q, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa** để sử dụng hết cho bản thân. Xét thấy hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của **Bùi Văn Q** đã vi phạm vào Khoản 1, Điều 23, Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự. **Công an huyện C** đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với **Bùi Văn Q**.

Đối với **Nguyễn Văn H2**, sinh ngày: 30/03/1995. **Nguyễn Văn H2** khai nhận đã mua ma túy của **Bùi Văn H** 02 (hai) lần vào ngày 26/10/2023, Sau khi mua ma túy **H2** đã sử dụng cho bản thân tại bãi đất trống cách nhà bị can **H** khoảng 01km thuộc **thôn Q, xã C, huyện C**. Xét thấy hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của **Nguyễn Văn H2** đã vi phạm vào Khoản 1, Điều 23, Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự. **Công an huyện C** đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với **Nguyễn Văn H2**.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho **Trương Công T** ngày 24; 25/10/2023 tại **phố G, phường P, thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh**. Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện C** đã tiến hành xác minh tại **phố G, phường P, thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh**; Kết quả xác minh không xác định được người đàn ông có đặc điểm nhận dạng như **Trương Công T** đã khai báo. Cơ quan CSĐT **Công an huyện C** không có đủ căn cứ để điều tra mở rộng vụ án và xử lý đối tượng.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Nay các bị cáo biết hành vi mua bán ma túy của các bị cáo là vi phạm pháp luật. Xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thủy giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 (đối với cả hai bị cáo), thêm khoản 2 Điều 51 (đối với bị cáo **Bùi Văn H**); Điều 17; Điều 38; Điều 47; Điều 58 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136; Điều 106; Điều 331; Điều 333 Bộ luật TTHS; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo **Trương Công T**, bị cáo **Bùi Văn H** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Lên mức hình phạt đối với bị cáo **Trương Công T** từ 07 năm 06 tháng đến

8 năm tù. Bị cáo **Bùi Văn H** từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Về tang vật của vụ án: Toàn bộ số vật chứng là ma túy còn lại sau giám định đề nghị tịch thu tiêu hủy;

Đề nghị tịch thu sung ngân sách Nhà nước của **Trương Công T** số tiền 400.000đ và một điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu xanh, bên trong lắp sim số: 0398.086.595.

Đề nghị tịch thu sung ngân sách Nhà nước của **Bùi Văn H** số tiền 800.000đ; một xe mô tô nhãn hiệu Honda WAVE α , Số khung: RLHHC1210DY565250, Số máy: HC12E-5565080, biển kiểm soát: 36G5-147.26, màu sơn xanh và Một điện thoại di động iPhone, vỏ màu vàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra **Công an huyện C**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân **huyện C**, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa các bị cáo **Trương Công T**, **Bùi Văn H** khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của các bị cáo đã được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, tang vật thu được và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Trong 02 ngày 24/10/2023 và ngày 26/10/2023 **Trương Công T**, **Bùi Văn H** đã có hành vi 02 lần bán trái phép chất ma túy nhằm mục đích kiếm lời.

Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thủy truy tố là có căn cứ đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các nguyên tắc quản lý, sử dụng chất gây nghiện do Nhà nước độc quyền quản lý, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội, là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác. Các bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố tình thực hiện. Do đó cần phải xử lý nghiêm các bị cáo theo quy định của pháp luật.

[5]. Xét vai trò của các bị cáo: Các bị cáo **Trương Công T**, **Bùi Văn H** cùng rủ nhau thực hiện hành vi mua bán ma túy, không có sự bàn bạc, phân công tổ chức từ trước. Do đó, đây là vụ án đồng phạm giản đơn. **Trương Công T** là người khởi xướng, là người rủ **H** đi tìm mua ma túy, cũng là người điều khiển xe. Bị cáo **Bùi Văn H** là người giúp sức cho bị cáo **T** thực hiện hành vi phạm tội đó là sử dụng xe và cho bị cáo **T** tiền để mua ma túy. Do đó, do đó **Trương Công T** có vai trò cao hơn **Bùi Văn H**.

[6]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; Bị cáo **H** được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 là người phạm tội đầu thú. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có công ăn việc làm, thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8]. Về vật chứng của vụ án:

Toàn bộ số vật chứng là ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy;

Vật chứng thu được của **Trương Công T** bao gồm: Số tiền 300.000đ là tiền bị cáo mua bán ma túy mà có, do đó tịch thu sung ngân sách nhà nước; Một điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu xanh, bên trong lắp sim số: 0398.086.595 là điện thoại bị cáo dùng để liên lạc mua bán ma túy do đó tịch thu sung ngân sách nhà nước. Ngoài ra cần tiếp tục truy thu số tiền 100.000đ là tiền bị cáo **T** thu lời bất chính do mua bán trái phép chất ma túy để sung ngân sách nhà nước.

Thu của bị cáo **Bùi Văn H** gồm: Số tiền 800.000đ do bị cáo **H** mua bán ma túy mà có do đó tịch thu bổ sung ngân sách nhà nước; Một xe mô tô nhãn hiệu Honda WAVE α , Số khung: RLHHC1210DY565250, Số máy: HC12E-5565080, biển kiểm soát: 36G5-147.26, màu sơn xanh và Một điện thoại di động iPhone, vỏ màu vàng của bị cáo **H** sử dụng làm phương tiện mua bán trái phép chất ma túy do đó tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[9]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 (đối với cả hai bị cáo), khoản 2 Điều 51 (đối với bị cáo **Bùi Văn H**), Điều 17; Điều 38; khoản 1 Điều 47; Điều 58 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136; Điều 106; Điều

331; Điều 333 Bộ luật TTHS; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo **Trương Công T**, **Bùi Văn H** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt:

Bị cáo **Trương Công T** 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/10/2023.

Bị cáo **Bùi Văn H** 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/10/2023.

Về tang vật của vụ án:

- Tịch thu thu tiêu huỷ 01 phong bì mẫu vật do **Phòng K Công an tỉnh T** phát hành, bên trong có chứa ma túy sau giám định.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước gồm:

+ 01 điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu SAMSUNG, vỏ màu xanh (niêm phong ký hiệu M2);

+ 01 điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu IPHONE, vỏ màu vàng (niêm phong ký hiệu M4);

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda WAVE α , Số khung: RLHHC1210DY565250, Số máy: HC12E-5565080, biển kiểm soát: 36G5-147.26, màu sơn xanh (xe đã qua sử dụng, không có gương chiếu hậu).

- Tịch thu sung Ngân sách nhà nước số tiền 300.000đ của **Trương Công T** và số tiền 800.000đ của **Bùi Văn H** đã được niêm phong. Tiếp tục truy thu sung ngân sách nhà nước số tiền 100.000đ là tiền thu lời bất chính của **Trương Công T**.

Các tang vật và số tiền trên hiện đang được lưu kho tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Thủy, theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21/03/2024.

Về án phí: Các **Trương Công T**, **Bùi Văn H**, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Cẩm Thủy;
- P7 - VSKND Tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Cẩm Thủy;
- Chi cục THA dân sự huyện Cẩm Thủy;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Dung